HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG BẮC HỒNG LĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28 /NQ-HĐND	*Bắc Hồng Lĩnh, ngày 09 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC HỒNG LĨNH
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Bắc Hồng Lĩnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân phường về việc ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tại Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân phường thống nhất thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng phường Bắc Hồng Lĩnh phát triển toàn diện, kinh tế tăng trưởng và phát triển nhanh, bền vững; kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ; xây dựng, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa thực sự thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn cho sự phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, giữ vững; từng bước trở thành đô thị động lực của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- *Chỉ tiêu về kinh tế:* (1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 12%. (2) Cơ cấu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành đến năm 2030: Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản: 2,77%; Công nghiệp, xây dựng: 42,02%, Thương mại - Dịch vụ: 55,21%. (3) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 6,5%; Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030 đạt trên 360 tỷ đồng. (4) Số lượng Doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế đến năm 2030 đạt trên 310 doanh nghiệp. (5) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 100 triệu đồng/người/năm. (6) Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 đạt 120 triệu đồng. Xây

dựng 03 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên. (7) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 6.000 tỷ đồng. (8) Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại III.

- *Chỉ tiêu văn hoá, xã hội:* (1) Giữ vững và nâng cao các tiêu chí phường đạt chuẩn đô thị văn minh (theo chuẩn mới). (2) Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đến năm 2030 đạt trên 95%. (3) Tỷ lệ tổ dân phố đạt danh hiệu Tổ dân phố văn hóa đến năm 2030 đạt 100%. (4) Tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đến năm 2030 đạt chuẩn quốc gia mức 2 đạt 100%. (5) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 100%. (6) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia hoạt động kinh tế tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt 60%. (7) Tỷ lệ hộ nghèo duy trì mức giảm 0,41%/năm (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2026-2030)

- *Đô thị, nước sạch, môi trường:* (1) Xây dựng, cải tạo, mở rộng, thảm nhựa 28,6 km đường giao thông, 60% các tuyến đường phố, ngõ phố trên địa bàn được đầu tư trang trí ánh sáng, công trình hoa, cây xanh đô thị. Xây dựng, đổ bê tông 6,5 km đường giao thông nội đồng và mương bê tông nội đồng; xây dựng 11 km đường điện chiếu sáng. (2) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2030 đạt 100%. (3) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý hằng năm đạt 99%.

- *Cải cách hành chính, chuyển đổi số:* (1) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và xử lý qua dịch vụ công trực tuyến đến năm 2030 đạt trên 95%. (2) Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến đến năm 2030 đạt 100%. (3) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đến năm 2030 đạt trên 95%.

- *Quốc phòng - an ninh:* (1) Phường đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện; ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng địa phương; chỉ tiêu giao quân đạt 100%; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận khu vực phòng thủ vững chắc. (2) Hằng năm, 70% tổ dân phố và cơ quan đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Thực hiện các giải pháp kéo giảm tội phạm, không để phát sinh phức tạp ảnh hưởng đến ANTT, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phấn đấu hằng năm giảm từ 5% tội phạm về TTXH so với cùng kỳ năm trước; phấn đấu đến năm 2030 phường đạt tiêu chí không ma túy.

Điều 2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch; xây dựng, hoàn thiện đồng bộ các quy hoạch và chú trọng phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, có bản sắc riêng; huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị - xã hội đồng bộ, có tính kết nối, xứng tầm đô thị vệ tinh của tỉnh; chú trọng hoàn thiện hạ tầng vùng phía Bắc phường, thực hiện các giải pháp chống ngập lụt cho khu vực Xuân Lam (cũ).

2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trọng tâm là hoàn thiện quy hoạch ngành nghề, kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Trung Lương, giải phóng mặt bằng xây dựng hạ tầng Khu Công nghiệp Bắc Hồng Lĩnh thu hút đầu tư các dự án theo hướng công nghiệp xanh. Quy hoạch, đầu tư hạ tầng các khu thương mại, dịch vụ; Thu hút đầu tư hình thành các loại hình thương mại, dịch vụ mới, dịch vụ kết nối có giá trị gia tăng cao, hấp dẫn và có tiềm năng. Chú trọng phát triển dịch vụ logistics, kết nối thương mại, dịch vụ với thị trường Lào, Đông Bắc Thái Lan và phát huy lợi thế đường 8, đường cao tốc Bắc - Nam. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, du lịch. Kêu gọi đầu tư và khai thác có hiệu quả các điểm di tích lịch sử, văn hoá, làng nghề; phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với du lịch văn hoá tâm linh: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR/AR) và sàn thương mại điện tử riêng biệt để số hóa toàn bộ di tích, đền chùa, các điểm du lịch trên địa bàn, xây dựng tour trải nghiệm, tổ chức sự kiện quảng bá gắn với phát triển văn hóa du lịch tâm linh; liên kết với các điểm du lịch trong và ngoài địa bàn để mở rộng không gian phát triển, xác định các tuyến, điểm du lịch trọng tâm để kết nối với các khu, điểm du lịch trong tỉnh và ngoài tỉnh; phát triển hệ thống dịch vụ lưu trú, ăn uống,vận chuyển để phục vụ khách du lịch liên vùng, kết nối với các công ty lữ hành lớn để đưa khách từ trung tâm du lịch trọng điểm về địa phương.

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp đô thị: tiếp tục chuyển đổi, tích tụ, cải tạo ruộng đất, khuyến khích, hỗ trợ hình thành các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả sang cây trồng, vật nuôi, dịch vụ giá trị cao; phát triển mô hình rau sạch, hoa, cây cảnh, thủy sản đặc sản. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, giống mới, công nghệ tưới tiết kiệm; tạo môi trường thuận lợi thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp đô thị, hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, kết nối tiêu thụ ổn định. Phát triển nuôi trồng thủy sản thâm canh, tuần hoàn nước, liên kết với doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ. Xây dựng, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của địa phương; khảo sát, lựa chọn tối thiểu 05 sản phẩm tiềm năng để tập trung hỗ trợ phát triển theo tiêu chuẩn OCOP, đến 2030 có ít nhất 03 sản phẩm đạt 3 sao trở lên.

3. Tập trung phát triển kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch để doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận thị trường, đất đai, vốn và thông tin. Khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới mô hình sản xuất, dịch vụ gắn với tiềm năng của địa phương, thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư, các hiệp hội doanh nghiệp và con em quê hương đang hoạt động, đầu tư ở trong và ngoài tỉnh.

4. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, chú trọng nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu ổn định, lâu dài; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, ưu tiên nguồn vốn để thực hiện giải phóng mặt bằng, phục vụ thu hút đầu tư và phát triển hạ tầng các quỹ đất đã được quy hoạch, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng và giải ngân vốn đầu tư công. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án, công trình lớn, có tác động lan tỏa. Tập trung thu đúng, thu đủ các khoản thuế, phí, lệ phí, các loại quỹ và nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất, hàng năm rà soát, cập nhật đối tượng kinh doanh, xử lý nợ đọng, thu hồi tối thiểu 80% nợ phát sinh hàng năm. Bố trí sắp xếp hợp lý các nhiệm vụ chi ngân sách; ưu tiên bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án tạo nguồn lực từ quỹ đất để chi đầu tư phát triển. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, xử lý các trụ sở, cơ sở nhà đất dôi dư; bảo đảm quản lý, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công**;** có phương án khai thác hợp lý, hiệu quả, tạo nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Huy động nguồn lực đầu tư mới các dự án trọng điểm, như: Đường giao thông phía Tây khu công nghiệp Bắc Hồng Lĩnh; đường giao thông vào cụm công nghiệp Trung Lương; Nâng cấp, mở rộng đường Thống Nhất (đoạn từ QL8 đến đường Ngọc Sơn); Kè chống sạt lở khu vực cống Trung Lương; Hạ tầng các khu dân cư Ngọc Sơn, Thúc Mầm, Bình Hồ….; Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa Tổ dân phố Xuân Lam; Xây dựng mới tuyến đường Vành đai chống ngập lụt vùng trũng Xuân Lam; Nâng cấp mở rộng các tuyến đường trục chính cứu hộ, cứu nạn và tránh lũ đoạn từ QL1A vào Khu dân cư tập trung Xuân Lam; Cải tạo, sửa chữa các Trường học trên địa bàn; Chỉnh trang đô thị ngõ phố các tổ dân phố.

6. Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường và hệ sinh thái; phát triển rừng bền vững, quản lý chặt hoạt động khai thác tài nguyên. Nâng cao chất lượng lập kế hoạch sử dụng đất; tăng cường công tác phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xử lý dứt điểm các tồn đọng đất đai. Tập trung các giải pháp quy hoạch, xây dựng và quản lý các nghĩa trang. Tăng cường thực hiện các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững. Chú trọng công tác quy hoạch và xử lý rác thải phù hợp với yêu cầu thực tế; tiếp tục làm tốt thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt bảo đảm đúng quy trình, không để tồn đọng, phát sinh ô nhiễm môi trường. Xây dựng và nhân rộng các mô hình khu dân cư *"xanh - sạch - đẹp - văn minh",* huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong công tác vệ sinh đường phố, khơi thông cống rãnh, chỉnh trang cảnh quan. Gắn tiêu chí bảo vệ môi trường với xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

7. Thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Ưu tiên nguồn lực thực hiện chuyển đổi số. Thúc đẩy

ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và người dân. Thực hiện tốt phong trào "Bình dân học vụ số", "học tập số"; phát huy vai trò tổ chuyển đổi số cộng đồng.

8. Tiếp tục triển khai đồng bộ Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt nam, Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới. Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", gắn với đô thị văn minh; Đổi mới đồng bộ, toàn diện và đột phá phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Triển khai các giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân nhằm thực hiện nghiêm túc và cụ thể hoá Nghị quyết số 71-NQ/TW, 72-NQ/TW của Bộ Chính trị; Thực hiện tốt chính sách với người có công, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; thực hiện nghiêm túc Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2026-2030 và Chỉ thị số 07-CT/ĐU ngày 24/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn trong tình hình mới; chủ động triển khai các giải pháp mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu được giao, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

9. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng bám sát nguyên tắc, linh hoạt trong xử lý, thực chất, sát thực tiễn. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, gắn trách nhiệm người đứng đầu. Xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả công việc và tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính; nâng cao chất lượng Trung tâm Phục vụ hành chính công.

10. Nâng cao chất lượng công tác tư pháp, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách và quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân; chủ động xem xét, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, các vấn đề nổi cộm ngay từ khi mới phát sinh.

11. Quán triệt, triển khai đồng bộ các chủ trương, nghị quyết, chiến lược về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; thực hiện tốt chiến lược bảo vệ tổ quốc, gắn quốc phòng toàn dân với an ninh nhân dân, triển khai hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nhiệm

vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang, đảm bảo đủ mạnh về tổ chức, vững vàng về bản lĩnh, chủ động phòng, chống hiệu quả mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Nắm chắc tình hình, xử lý dứt điểm các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ. Xây dựng lực lượng vũ trang thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường khóa II, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 09 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- HĐND tỉnh;
- Thường trực: Đảng uỷ, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- UBMT TQ, các đoàn thể phường;
- Các phòng, ban, ngành cấp phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC HỒNG LĨNH TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Thăng Long

PHỤ LỤC
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Chỉ tiêu/ Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Mục tiêu giai đoạn 2026-2030					
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Bình quân giai đoạn 2026-2030
I	**KINH TẾ**								
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	%	7,89	>10,65	>11,45	>11,25	>13,38	>13,43	Trên 12%
2	Cơ cấu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành	%	100	100	100	100	100	100	x
-	*Nông, lâm nghiệp và thủy sản*	**%**	*3,77*	*3,47*	*3,17*	*2,91*	*2,61*	*2,77*	x
-	*Công nghiệp - Xây dựng*	**%**	*21,85*	*22,65*	*25,97*	*29,98*	*35,93*	*42,02*	x
-	*Thương mại - Dịch vụ*	**%**	*74,38*	*73,88*	*70,86*	*67,11*	*61,46*	*55,21*	x
2.1	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành	Tỷ đồng	4.359	4.831	5.390	6.003	6.818	7.745	x
-	*Nông, lâm nghiệp và thủy sản*	Tỷ đồng	164	167	171	174	178	214	x
-	*Công nghiệp và xây dựng*	Tỷ đồng	953	1.095	1.400	1.800	2.450	3.255	x
-	*Thương mại và dịch vụ*	Tỷ đồng	3.242	3.569	3.819	4.029	4.190	4.276	x
2.2	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá so sánh 2020	Tỷ đồng	3.785	4.188	4.667	5.192	5.888	6.678	x
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	151	154	157	160	164	197	x

	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	808	929	1.187	1.527	2.078	2.761	x
	- Thương mại và dịch vụ	Tỷ đồng	2.826	3.105	3.323	3.505	3.646	3.720	x
3	Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2026-2030;	%	x	x	x	x	x	>6,5%	>6,5%
	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	237	x	x	x	x	>360	
4	Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế	Doanh nghiệp	238	>253	>268	>283	>298	>310	x
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	70,1	>73	>77	>83	>90	>100	x
6	Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	75,26	103	107	[111	115	120	x
7	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn cả giai đoạn	Tỷ đồng	>550	>700	>1.300	>1.500	>1.400	>1.100	>6.000
8	Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại III	Phường	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
II	**XÃ HỘI**								
1	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đến năm 2030	%	>97,1	>95	>95	>95	>95	>95	
2	Tỷ lệ tổ dân phố đạt danh hiệu Tổ dân phố văn hóa đến năm 2030	%	≥80	≥80	≥90	≥90	≥90	100	
3	Tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đến năm 2030 đạt chuẩn quốc gia mức 2	%	81,18	x	x	x	x	100	x
4	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030	%	>97,5	>97,4	>97,5	>98	>99	100	x

5	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030	%	47,5	47	50	52	55	60	
6	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều bình quân	%	0,38	0,41	0,41	0,41	0,41	0,41	
III	**ĐÔ THỊ, NƯỚC SẠCH, MÔI TRƯỜNG**								
1	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2030	%	94	99	99	99	100	100	x
2	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2030	%	99	99	99	99	99	99	x
3	Số km đường giao thông, thảm nhựa, mương, rãnh thoát nước	km						28,6	x
IV	**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ**								
1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và xử lý qua dịch vụ công trực tuyến đến năm 2030	%	95,2	>95	>95	>95	>95	>95	x
2	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến đến năm 2030	%	100	100	100	100	100	100	x
3	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đến năm 2030	%	99,8	>95	>95	>95	>95	>95	x
V	**QUỐC PHÒNG, AN NINH**								
1	Phường đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện; xây dựng ban hành và tổ chức thực hiện đảm bảo các nghị quyết, kế hoạch nhiệm vụ	%	100	100	100	100	100	100	x

	Quân sự quốc phòng địa phương; chỉ tiêu giao quân								
2	Tổ dân phố và cơ quan đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	≥70	≥70	≥70	≥70	≥70	≥70	x